

KẾ HOẠCH

Triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Phước Giang

Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch số 98-KH/ĐU ngày 10/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Phước Giang về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã; Ủy ban nhân dân xã Phước Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” theo hướng đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả; tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức, kỹ năng số và năng lực sử dụng các dịch vụ số thiết yếu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã.
- Gắn Phong trào với nhiệm vụ cải cách hành chính, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ y tế số và các nền tảng số phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.
- Phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị, Tổ công nghệ số cộng đồng, cơ sở giáo dục, đoàn viên, hội viên và lực lượng tình nguyện trong phổ cập kỹ năng số theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, ưu tiên các nhóm còn hạn chế về điều kiện tiếp cận và kỹ năng số.

2. Yêu cầu

- Bám sát nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Đảng ủy xã giao; đảm bảo rõ nội dung, rõ cơ quan chủ trì, rõ cơ quan phối hợp, rõ sản phẩm và thời gian thực hiện; không triển khai hình thức, chạy theo thành tích.
- Hoạt động phổ cập phải phù hợp với nhu cầu thực tế của từng nhóm đối tượng và điều kiện ở từng thôn; ưu tiên hướng dẫn thực hành trực tiếp, giúp người học tự thực hiện được các thao tác số thiết yếu.
- Kết quả thực hiện phải được theo dõi bằng dữ liệu, minh chứng cụ thể từ Nền tảng “Bình dân học vụ số”, VNeID và các hệ thống số có liên quan; người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ và chất lượng thực hiện trong phạm vi quản lý.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. 100% cơ quan, đơn vị, thôn trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền, triển khai Phong trào; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, kỹ năng số và an toàn trên môi trường số trong hoạt động phù hợp.

2. 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công được hướng dẫn tham gia học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số trên Nền tảng “Bình dân học vụ số” theo hướng dẫn; có kiến thức, kỹ năng số và sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

3. Phần đầu 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành được tuyên truyền, tiếp cận kiến thức, kỹ năng số cơ bản; hơn 60% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID theo chỉ tiêu của tỉnh và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số phù hợp để phục vụ học tập, sáng tạo và nhận biết, phòng tránh nguy cơ trên môi trường số; cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh được phổ cập kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn.

5. Phần đầu 100% người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã trên địa bàn được tuyên truyền, tạo điều kiện tiếp cận kiến thức, kỹ năng số cơ bản phục vụ sản xuất, kinh doanh và nâng cao năng suất lao động.

6. 100% cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện cập nhật dữ liệu, minh chứng và báo cáo kết quả đầy đủ, đúng thời hạn; kết quả thực hiện Phong trào được sử dụng trong kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cuối năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tuyên truyền thường xuyên về mục đích, ý nghĩa, nội dung, kết quả của Phong trào; giới thiệu mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương “đại sứ số”; lồng ghép với Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày hội toàn dân học tập số, các hoạt động văn hóa, sinh hoạt cộng đồng và phong trào tại khu dân cư.

- Sử dụng đồng bộ Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội và hình thức truyền thông trực tiếp; nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, hướng dẫn được thao tác cụ thể và chú trọng cảnh báo lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Phát huy vai trò của Nền tảng “Bình dân học vụ số”

- Tổ chức khai thác, sử dụng các tài liệu, bài giảng phổ cập kỹ năng số theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; duy trì triển khai các Nền tảng “Bình dân học vụ số”¹ để đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng; kịp

¹ <https://www.binhdanhocvuso.gov.vn/>, <https://binhdanhocvuso.quangngai.gov.vn/>, <https://onetouch.mic.gov.vn/>

thời triển khai chương trình “Bình dân học vụ AI” khi có hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân sử dụng VNeID để đăng nhập, xác thực người học; tổ chức học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số; theo dõi tiến độ theo từng nhóm đối tượng và cập nhật kết quả trên hệ thống.

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong quá trình triển khai; tuyên truyền, hướng dẫn bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện và phòng, chống lừa đảo trực tuyến, thông tin xấu độc, xây dựng văn hóa ứng xử trên không gian mạng.

3. Bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số theo từng nhóm đối tượng

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khu vực công: tập trung kỹ năng sử dụng nền tảng, hệ thống thông tin phục vụ công vụ, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, an toàn thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp, có trách nhiệm.

- Đối với người dân: tổ chức hướng dẫn theo nhóm nhỏ hoặc trực tiếp tại thôn, hộ gia đình, Trung tâm Phục vụ hành chính công; ưu tiên kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, tra cứu thông tin, dịch vụ y tế số và phòng tránh rủi ro trên môi trường số.

- Đối với học sinh, giáo viên: lồng ghép trang bị kỹ năng số, an toàn số và kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo; phát huy giáo viên, học sinh có năng lực phù hợp tham gia với vai trò “đại sứ số”, hỗ trợ cộng đồng dưới sự hướng dẫn và đảm bảo an toàn.

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh: phổ cập kỹ năng thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, quảng bá và giao dịch trên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Cử cố lực lượng triển khai tại cơ sở

- Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; phân công thành viên phụ trách nhóm hộ, đối tượng cụ thể; tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số và phương pháp hướng dẫn thực hành cho thành viên.

- Duy trì hoạt động hỗ trợ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điểm cung cấp dịch vụ số; tổ chức đợt hỗ trợ lưu động tại thôn khi cần thiết. Mỗi hoạt động phải ghi nhận tối thiểu nội dung hỗ trợ, số người được hướng dẫn và kết quả thực hành để làm minh chứng.

- Huy động Công an xã, các cơ sở giáo dục, đoàn viên, hội viên, giáo viên, học sinh và tình nguyện viên số tham gia; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người còn hạn chế về điều kiện tiếp cận công nghệ.

5. Phổ cập các dịch vụ số thiết yếu

- Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản định danh điện tử, theo dõi và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số.

- Hướng dẫn sử dụng số sức khỏe điện tử, đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến, thẻ bảo hiểm y tế trên VNeID và các dịch vụ y tế số thiết yếu khác theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Phối hợp với tổ chức tín dụng hướng dẫn mở, sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng số và thanh toán không dùng tiền mặt an toàn, thuận tiện; không vận động mở tài khoản hình thức hoặc cung cấp thông tin cá nhân, mã xác thực cho người khác.

6. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá trên cơ sở dữ liệu

- Triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào sau khi có hướng dẫn; định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng trên hệ thống, hạn chế báo cáo thủ công và đảm bảo số liệu thống nhất giữa cơ quan, đơn vị với địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát tiến độ và chất lượng thực hiện; kịp thời chấn chỉnh việc triển khai chậm, hình thức hoặc thiếu minh chứng; đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích và nhân rộng mô hình hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, trong phạm vi dự toán được giao; lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ chủ động lập dự toán, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, hỗ trợ hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, không làm phát sinh nghĩa vụ đóng góp bắt buộc đối với người dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và phối hợp tổ chức bồi dưỡng lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào.

- Chủ trì tổng hợp dữ liệu, minh chứng, tham mưu báo cáo kết quả; phối hợp tham mưu biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình hiệu quả.

2. Công an xã

Chủ trì hướng dẫn sử dụng VNeID để đăng nhập, xác thực người học; phối hợp khai thác Nền tảng “Bình dân học vụ số”, theo dõi, xác nhận kết quả; tuyên truyền và hướng dẫn đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống lừa đảo trực tuyến.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Tổ chức hỗ trợ trực tiếp người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử và các tiện ích số khi thực hiện thủ tục hành chính; phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng ghi nhận kết quả hỗ trợ, phản ánh khó khăn để điều chỉnh nội dung hướng dẫn.

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Phối hợp đẩy mạnh truyền thông trên hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin cơ sở; xây dựng tin, bài, chuyên mục, hướng dẫn ngắn gọn; lồng ghép nội dung kỹ năng số trong hoạt động văn hóa, thông tin và đời sống số tại cộng đồng.

5. Phòng Kinh tế

Phối hợp triển khai phổ cập kỹ năng số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; kết nối tổ chức tín dụng để hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt an toàn; tham mưu cân đối, bố trí kinh phí theo khả năng ngân sách và quy định hiện hành.

6. Các cơ sở giáo dục

Tổ chức triển khai tài liệu, bài giảng, công cụ đánh giá kỹ năng số theo hướng dẫn; phổ cập kỹ năng số và kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh; lựa chọn, hướng dẫn lực lượng “đại sứ số” tham gia hỗ trợ cộng đồng phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế.

7. Trạm Y tế xã

Chủ trì phối hợp hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ y tế số thiết yếu; cung cấp nội dung chuyên môn chính xác để tuyên truyền, hướng dẫn và tổng hợp kết quả thực hiện.

8. Văn phòng HĐND và UBND; các cơ quan, đơn vị thuộc xã

Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia học tập; đảm bảo điều kiện hạ tầng, thiết bị; theo dõi tiến độ, cập nhật dữ liệu, minh chứng và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị. Gửi báo cáo qua Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 05/11 hằng năm để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Đảng ủy xã trước ngày 15/11 hằng năm.

9. Các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

Rà soát nhóm đối tượng cần hỗ trợ; xây dựng lịch hướng dẫn phù hợp; trực tiếp hỗ trợ người dân đăng ký, tham gia học tập, thực hành dịch vụ số thiết yếu;

ghi nhận đầy đủ kết quả và kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Phòng Văn hóa - Xã hội.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia; lồng ghép phổ cập kỹ năng số trong các cuộc vận động, phong trào, sinh hoạt chi hội; huy động lực lượng nòng cốt hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm yếu thế.

Trên đây là kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Phước Giang; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Công an xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các thôn, Tổ CNSCĐ;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lễ

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH
PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ” TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHƯỚC GIANG
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch UBND xã Phước Giang)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	Tuyên truyền thường xuyên về Phong trào; giới thiệu mô hình, cách làm hiệu quả; lồng ghép Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày hội toàn dân học tập số.	100% cơ quan, đơn vị, thôn triển khai truyền thông; mô hình hiệu quả được lan tỏa.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; Công an xã; các cơ quan, đơn vị, thôn	Tin, bài, chuyên mục; báo cáo kết quả	Thường xuyên
2	Tuyên truyền an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến, nhận diện thông tin xấu độc.	Người dân được nâng cao nhận thức và biết biện pháp phòng tránh rủi ro cơ bản.	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; Tổ CNSCĐ	Tin, bài; tài liệu/hướng dẫn; báo cáo	Thường xuyên
3	Triển khai tài liệu, bài giảng phổ cập kỹ năng số theo Quyết định số 522/QĐ-BGDĐT ngày 10/3/2026.	100% cơ quan, đơn vị và cơ sở giáo dục triển khai học tập theo hướng dẫn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục; Công an xã; các cơ quan, đơn vị	Văn bản triển khai; dữ liệu học tập; báo cáo	Sau khi có hướng dẫn
4	Triển khai chương trình “Bình dân học vụ AI” và các chuyên đề kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo.	Cán bộ, giáo viên, học sinh và người dân được tiếp cận kiến thức AI phù hợp.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục; Công an xã; các cơ quan, đơn vị	Lớp/chuyên đề; tài liệu; báo cáo	Sau khi có hướng dẫn
5	Hướng dẫn khai thác Nền tảng “Bình dân học vụ số”, sử dụng VNeID để đăng nhập, xác thực và ghi nhận kết quả học tập.	Cán bộ, công chức, viên chức và người dân được hướng dẫn; dữ liệu được cập nhật, xác thực.	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Tổ CNSCĐ; các cơ quan, đơn vị	Văn bản/hướng dẫn; dữ liệu; báo cáo	Sau khi có hướng dẫn; thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
6	Tổ chức học tập, đánh giá và xác nhận phổ cập kỹ năng số trên Nền tảng “Bình dân học vụ số”.	100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khu vực công tham gia theo hướng dẫn; hơn 60% người dân trưởng thành được xác nhận trên VNeID.	Các cơ quan, đơn vị; Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn; Tổ CNSCĐ	Dữ liệu học tập; kết quả đánh giá, xác nhận; báo cáo	Thường xuyên
7	Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân trong độ tuổi trưởng thành.	Phấn đấu 100% người dân trưởng thành được tuyên truyền, tiếp cận kỹ năng số cơ bản và dịch vụ số thiết yếu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; Trung tâm PVHCC; MTTQ và đoàn thể; thôn; Tổ CNSCĐ	Kế hoạch/văn bản; lớp hoặc đợt hướng dẫn; danh sách, báo cáo	Thường xuyên
8	Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khu vực công.	100% đối tượng có kiến thức, kỹ năng số và sử dụng được nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã	Lớp/chuyên đề; dữ liệu học tập; báo cáo	Thường xuyên
9	Trang bị kỹ năng số, an toàn số cho học sinh; phát huy giáo viên, học sinh tham gia “đại sứ số”.	100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số phù hợp; lực lượng “đại sứ số” tham gia hỗ trợ cộng đồng.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội; Đoàn Thanh niên; Tổ CNSCĐ	Kế hoạch; hoạt động giáo dục/hỗ trợ; báo cáo	Thường xuyên
10	Phổ cập kỹ năng số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.	Người lao động được tiếp cận kỹ năng số phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; tổ chức tín dụng; Tổ CNSCĐ	Văn bản/đợt hướng dẫn; báo cáo	Thường xuyên
11	Rà soát, củng cố, kiện toàn và bồi dưỡng Tổ công nghệ số cộng đồng.	Tổ CNSCĐ hoạt động thực chất; thành viên được phân công và bồi dưỡng kỹ năng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; các thôn; MTTQ và đoàn thể	Văn bản kiện toàn; kế hoạch/lớp bồi	Thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
					dưỡng; phân công	
12	Hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID và tiện ích số tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và tại thôn.	Người được hỗ trợ tự thực hiện được thao tác cơ bản; có dữ liệu, minh chứng kết quả.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Tổ CNSCĐ	Sổ/dữ liệu hỗ trợ; báo cáo kết quả	Thường xuyên
13	Hướng dẫn sử dụng sổ sức khỏe điện tử, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, BHYT trên VNeID và dịch vụ y tế số.	Người dân được hướng dẫn, sử dụng dịch vụ y tế số thiết yếu theo quy định.	Trạm Y tế xã	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Tổ CNSCĐ	Kế hoạch/văn bản; đợt hướng dẫn; báo cáo	Thường xuyên
14	Phổ cập kỹ năng thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng ngân hàng số an toàn.	Người dân được hướng dẫn sử dụng thanh toán số an toàn, thuận tiện.	Phòng Kinh tế	Tổ chức tín dụng; Công an xã; Tổ CNSCĐ	Đợt hướng dẫn; số liệu kết quả; báo cáo	Thường xuyên
15	Hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ.	Các nhóm ưu tiên được rà soát, hướng dẫn phù hợp; đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau.	Phòng Văn hóa - Xã hội	MTTQ và đoàn thể; Trạm Y tế; các thôn; Tổ CNSCĐ	Danh sách/nhóm đối tượng; kế hoạch hỗ trợ; báo cáo	Thường xuyên
16	Triển khai Bộ chỉ số; cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện trên hệ thống theo dõi.	Dữ liệu, minh chứng đầy đủ, thống nhất, phục vụ đánh giá thực chất.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; các cơ quan, đơn vị, thôn	Dữ liệu, minh chứng; báo cáo	Sau khi có hướng dẫn; định kỳ
17	Kiểm tra, đánh giá việc triển khai trong phạm vi quản lý; chấn chỉnh biểu hiện hình thức, thiếu dữ liệu.	Nhiệm vụ được thực hiện đúng tiến độ, thực chất, hiệu quả.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; Công an xã; cơ quan liên	Kế hoạch/biên bản kiểm tra; thông báo kết	Định kỳ hoặc đợt xuất

TT	Nội dung nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
				quan	quả	
18	Tổng hợp, báo cáo kết quả; đề xuất biểu dương, khen thưởng và nhân rộng mô hình hiệu quả.	Báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn; tập thể, cá nhân tiêu biểu được xem xét biểu dương.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, thôn	Báo cáo; hồ sơ đề xuất khen thưởng (nếu có)	Đơn vị gửi trước 05/11; UBND xã báo cáo trước 15/11 hằng năm